

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ƯỚC TÍNH THEO QUY ĐỊNH CỦA CISG: NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

TRẦN THU YẾN
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 23/5/2026. Sửa chữa xong 24/6/2026. Duyệt đăng 29/6/2026.

Abstract

This article analyzes the application of liquidated damages (LD) clauses within the framework of the 1980 Vienna Convention on Contracts for the International Sale of Goods (CISG). Due to differences between common law and civil law systems, the CISG does not directly regulate LD clauses, thereby creating a legal gap. By examining the principle of freedom of contract, the scope of application, and the gap-filling principle under the CISG, together with international case law, the article clarifies how the validity of LD clauses and the adjustment of compensation amounts may be addressed. It then identifies practical considerations for parties to international sales contracts.

Keywords: CISG, freedom of contract, international sales contracts, legal gap, liquidated damages.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) đã và đang đóng vai trò là khung pháp lý thống nhất, thiết yếu điều chỉnh các quan hệ thương mại xuyên biên giới. Khi một bên vi phạm hợp đồng, chế tài bồi thường thiệt hại bằng tiền là biện pháp phổ biến nhất được áp dụng để khôi phục lại lợi ích cho bên bị vi phạm. Tuy nhiên, trong thực tiễn thương mại quốc tế, việc chứng minh thiệt hại thực tế thường gặp nhiều khó khăn, tốn kém và kéo dài. Do đó, các bên thường có xu hướng thỏa thuận trước một khoản tiền bồi thường cố định hoặc một công thức tính toán cụ thể khi xảy ra vi phạm hay còn gọi là điều khoản “Bồi thường thiệt hại ước tính” (Liquidated Damages - LD).

Mặc dù rất phổ biến trong thực tiễn soạn thảo hợp đồng thương mại, hiệu lực pháp lý của điều khoản LD lại là một “điểm nóng” gây ra xung đột giữa các hệ thống pháp luật trên thế giới. Hệ thống Thông luật (Common Law) phân biệt rõ ràng giữa LD (được công nhận) và Phạt vi phạm (Penalty clause - không được công nhận), trong khi hệ thống Dân luật (Civil Law) lại cho phép các điều khoản mang tính chất trừng phạt, răn đe. Sự khác biệt cơ bản này đã dẫn đến một hệ quả: Ủy ban soạn thảo CISG không thể tìm ra tiếng nói chung để đưa quy định về LD và phạt vi phạm vào Công ước. Hệ quả là CISG hiện hành “im lặng” trước vấn đề này, tạo ra một khoảng trống pháp lý lớn. Khoảng trống này đặt ra những câu hỏi pháp lý trong thực tiễn xét xử và trọng tài quốc tế: CISG có loại trừ điều khoản LD hay không? Hiệu lực của điều khoản LD được xác định dựa trên nguyên tắc tự do hợp đồng (Điều 6), luật quốc gia (Điều 4) hay nguyên tắc “lấp khoảng trống” (Điều 7) của CISG? Việc điều chỉnh giảm mức bồi thường nếu khoản tiền ước tính quá cao so với thiệt hại thực tế được giải quyết ra sao?

Xuất phát từ những bất cập và tính phức tạp nêu trên, việc nghiên cứu làm rõ cơ chế áp dụng điều khoản bồi thường thiệt hại ước tính trong khuôn khổ CISG là vô cùng cần thiết. Bài viết “*Bồi thường thiệt hại ước tính theo quy định của CISG: Những vấn đề cần lưu ý*” được thực hiện nhằm phân tích bản chất của điều khoản LD, làm rõ cách thức CISG và thực tiễn tài phán quốc tế xử lý “khoảng trống” này, từ đó đưa ra những lưu ý quan trọng cho các bên khi soạn thảo và giải quyết tranh chấp liên quan đến LD trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Email: yentt@hlu.edu.vn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu và đạt được mục tiêu đề ra, bài viết sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý đặc thù sau:

Thứ nhất, phương pháp phân tích và bình luận luật (Legal Analysis and Commentary): Đây là phương pháp trọng tâm được sử dụng để mổ xẻ các quy định của CISG, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến bồi thường thiệt hại (Điều 74, 75, 76), nguyên tắc tự do hợp đồng (Điều 6), phạm vi điều chỉnh (Điều 4) và nguyên tắc lấp khoảng trống (Điều 7). Phương pháp này cũng được dùng để phân tích các Ý kiến của Hội đồng Cố vấn CISG (CISG Advisory Council Opinions No. 6 và No. 10) nhằm làm rõ ý chí của nhà làm luật và học thuyết đằng sau các điều khoản¹.

Thứ hai, phương pháp so sánh luật (Comparative Law Method): Được sử dụng để làm rõ nguồn gốc và sự xung đột trong cách tiếp cận điều khoản LD giữa hệ thống Thông luật (Common Law) và Dân luật (Civil Law). Việc so sánh này giúp lý giải nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc CISG không quy định trực tiếp về LD, đồng thời làm nền tảng để đánh giá cách thức các trọng tài viên tiếp cận vấn đề này dưới góc độ tiêu chuẩn thương mại quốc tế.

Thứ ba, phương pháp nghiên cứu án lệ và thực tiễn xét xử (Case Study/ Jurisprudence Method): Bài viết không chỉ dừng lại ở lý luận mà còn thông qua việc phân tích các phán quyết thực tế của Tòa trọng tài quốc tế (ICC) và Tòa án quốc gia (như vụ việc tại Tòa phúc thẩm Turku - Phần Lan) để chứng minh cách thức “lấp khoảng trống” của CISG được áp dụng như thế nào trong thực tiễn, đặc biệt là mối quan hệ tương tác giữa CISG và luật quốc gia trong việc xác định hiệu lực của điều khoản LD.

Thứ tư, phương pháp tổng hợp và hệ thống hóa (Synthesis and Systematization): Sử dụng để thu thập, chắt lọc các quan điểm của các học giả, chuyên gia pháp lý hàng đầu thế giới về CISG (như Honnold, Schwenzer, Bianca & Bonell, Koner...) từ các nguồn tài liệu thứ cấp, từ đó hệ thống hóa thành các nguyên tắc và lưu ý thống nhất, logic phục vụ cho mục đích thực tiễn của bài viết.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Quy định về bồi thường thiệt hại ước tính trong hợp đồng

Bồi thường thiệt hại ước tính (Liquidated Damages – điều khoản LD) là một chế tài đòi bồi thường thiệt hại bằng tiền được ghi nhận trong hệ thống pháp luật các quốc gia cũng như quốc tế. Bồi thường thiệt hại ước tính được giải thích là một điều khoản trong hợp đồng mà trong đó các bên thỏa thuận một số tiền bồi thường thỏa đáng đối với những thiệt hại mà một bên có thể nhận được nếu bên kia vi phạm hợp đồng (Garner, 2004, tr. 1175). Thông thường, điều khoản về bồi thường thiệt hại ước tính có thể thi hành nếu tòa án thấy rằng (McKendrick, 2009): (i) Khó có thể tính toán được cụ thể thiệt hại gây ra bởi sự vi phạm hợp đồng; (ii) Khoản bồi thường ước tính phải là một sự bồi thường hợp lý và tương xứng với thiệt hại thực tế hoặc thiệt hại có thể sự đoán được.

Trong hợp đồng, điều khoản bồi thường thiệt hại ước tính có nguồn gốc từ trái phiếu phạt, một chế định xuất hiện lần đầu tiên từ thế kỉ XIV tại Anh và sau đó là tại Mỹ, theo đó là một hình thức bảo đảm việc thực hiện hợp đồng bằng việc bên vi phạm sẽ trả cho bên bị vi phạm một khoản tiền nhất định và khoản tiền đó tương đương với giá trị của trái phiếu phạt. Khi một hành vi vi phạm xảy ra, bên vi phạm, ngay lập tức phải chi trả cho bên bị vi phạm toàn bộ giá trị của trái phiếu phạt mà thông thường là lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm mà không cần xét liệu có thiệt hại thực tế xảy ra không hoặc xảy ra ở mức độ nào. Với tính chất bất đối xứng của trái phiếu phạt, trong nhiều trường hợp, bên vi phạm phải trả cho bên bị vi phạm một khoản tiền không hợp lý, ngay cả khi hành vi vi phạm không gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho bên bị vi phạm. Bởi vậy, Harwood (1977) đã so sánh sự khác biệt giữa Common Law và UCC về bồi thường ước tính như sau: Tòa Công bình ở Anh và Tòa án Mỹ về sau đã nhiều lần dùng thẩm quyền của mình để điều chỉnh tính chất khắc nghiệt của trái phiếu phạt này và từ đó dẫn đến việc

1) CISG Advisory Council (2006). *Opinion No. 6: Calculation of damages under CISG Article 74*. <http://www.cisgac.com/cisgac-opinion-no6>; CISG Advisory Council (2012). *Opinion No. 10: Agreed sums payable upon breach of an obligation in CISG contracts*. <https://cisgac.com/opinions/cisgac-opinion-no-10/>.

hạn chế áp dụng trái phiếu phạt trên thực tế. Song, trong một số trường hợp, các thẩm phán Tòa án Mỹ nhận ra rằng khi việc thiệt hại thực tế không được xác định chính xác thì việc ước tính một khoản tiền bồi thường là hợp lý và cần thiết, với mục đích giảm thiểu việc không chắc chắn và rõ ràng từ các phán quyết của Tòa án. Đồng thời, việc phủ nhận hoàn toàn một thỏa thuận về khoản tiền bồi thường ước tính được xem là một xâm phạm đến quyền tự do hợp đồng, một quyền luôn được bảo vệ và tôn trọng trong pháp luật Mỹ. Như vậy, điều khoản bồi thường thiệt hại ước tính trong hợp đồng dù liên tục thay đổi trong một khoảng thời gian dài nhưng về bản chất thì bồi thường ước tính được công nhận xoay quanh sự kết hợp của hai yếu tố cơ bản gồm quyền tự do hợp đồng và tính hợp lý và công bằng.

Trong quan hệ hợp đồng, Harwood (1977) đã so sánh sự khác biệt giữa Common Law và UCC về bồi thường ước tính cũng nêu rõ thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính rất thông dụng trong các hợp đồng thương mại, đặc biệt là khi xét tính chất của hợp đồng, bên bị thiệt hại sẽ khó chứng minh thiệt hại thực tế và trực tiếp, các bên mong muốn tránh các thủ tục tranh chấp kéo dài, hoặc các bên mong muốn phân bổ rủi ro trong một số sự kiện cụ thể (Trương Nhật Quang, 2021). Các thỏa thuận trên được sử dụng trong các hợp đồng mua bán cổ phần, hợp đồng vay và hợp đồng xây dựng để xử lý các vi phạm được thỏa thuận cụ thể trong các loại hợp đồng trên và/hoặc để phân bổ rủi ro theo ý định thương mại giữa các bên. Mức tính bồi thường thiệt hại ước tính thông thường được thể hiện qua một hoặc một số công thức với các biến số được thỏa thuận trước nhằm giúp các bên có một cơ chế xác định mức thiệt hại dễ dàng và không mất thời gian.

Dù vậy, trong thực tiễn xét xử theo pháp luật các quốc gia, hiệu lực của điều khoản bồi thường thiệt hại ước tính chưa được công nhận một cách rõ ràng và thống nhất (Nguyễn Minh Tuấn, 2007). Theo đó, trong hệ thống thông luật, Nguyễn Mạnh Dũng và Đặng Vũ Minh Hà (n.d.) nêu rõ chế tài về bồi thường thiệt hại bằng tiền chỉ có thể thi hành được khi nó là một điều khoản về thiệt hại ước tính chứ không phải là một điều khoản phạt. Để xác định xem một điều khoản là ước tính thiệt hại hay phạt vi phạm, các thẩm phán thường so sánh mức độ bồi thường trong điều khoản với mức thiệt hại thông thường nếu hành vi vi phạm hợp đồng diễn ra. Theo McKenna, J. F. (2008), điều khoản phạt vi phạm không được pháp luật Anh công nhận, cụ thể trong trường hợp mức bồi thường không tương xứng (thường là lớn hơn hẳn mức độ thiệt hại thông thường) thì điều khoản sẽ được coi là phạt vi phạm hợp đồng và do đó sẽ không thể thi hành được. Tuy nhiên, cách tiếp cận mới trong luật hợp đồng của Anh cho phép việc thẩm phán có thể giảm mức bồi thường trong điều khoản phạt hợp đồng bằng với mức thiệt hại thực tế để cho điều khoản có thể thi hành được². Trong hệ thống dân luật, pháp luật về hợp đồng của các nước thuộc hệ thống dân luật không có sự phân biệt rõ ràng giữa điều khoản thiệt hại ước tính và điều khoản phạt vi phạm hợp đồng và thường cho phép hợp đồng quy định điều khoản phạt vi phạm hợp đồng với mục đích răn đe, trừng phạt bên vi phạm hợp đồng. (Nguyễn Mạnh Dũng & Đặng Vũ Minh Hà, n.d.).

Tóm lại, trong hợp đồng, thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính là một biện pháp được áp dụng trong hợp đồng nhằm xử lý các vi phạm theo hợp đồng và/hoặc để phân bổ rủi ro theo ý định thương mại giữa các bên. Song, trong thực tiễn, hiệu lực pháp lý của điều khoản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính chưa được công nhận một cách thống nhất

3.2. Bồi thường thiệt hại ước tính theo quy định của CISG

Công ước Viên của Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (viết tắt theo Tiếng Anh là CISG – Convention on Contracts for the International Sale of Goods) được soạn thảo bởi ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế (UNCITRAL) với nỗ lực hướng tới việc thống nhất nguồn luật áp dụng cho các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Nội dung về bồi thường thiệt hại được quy định tại mục II Chương V của CISG với tên gọi “*Các điều khoản chung cho nghĩa vụ của người bán và người mua*”, bao gồm các điều khoản từ Điều 74 – 77. Nếu Điều 74 đặt ra nguyên tắc chung đối với việc xác định thiệt hại phải bồi thường thì Điều 75 và 76 áp dụng trong trường hợp cụ thể là hợp đồng bị hủy.

2) Jobson v. Johnson (1989) 1 WLR 1026. <https://vlex.co.uk/vid/jobson-v-johnson-793588877>.

Điều 75 cụ thể hóa khái niệm “tổn thất” tại Điều 74 trong trường hợp bên bị vi phạm đã giao kết hợp đồng thay thế, quy phạm tại Điều 75 cũng chứa đựng các điều kiện kèm theo để xác định chính xác mức chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá mua hoặc giá bán thay thế: “*bằng một cách hợp lý*” và “*trong một thời gian hợp lý*”. Các trường hợp không thuộc phạm vi của Điều 75 (ví dụ bên bị vi phạm không mua hàng thay thế hoặc bán lại hàng hoặc các điều kiện của Điều 75 không được thoả mãn dẫn đến mức chênh lệch không đáng tin cậy để tính) sẽ được điều chỉnh bởi Điều 76, với việc đưa vào một khái niệm mới đó là “*giá hiện hành*”.

Về tính chất của thiệt hại được bồi thường, CISG nhấn mạnh đến tính dự đoán trước được của thiệt hại: các thiệt hại được bồi thường không thể cao hơn những tổn thất và khoản lợi bỏ lỡ mà bên bị vi phạm có khả năng đã dự liệu được vào lúc giao kết hợp đồng như một hậu quả có thể xảy ra do vi phạm hợp đồng, có tính đến các tình tiết mà họ đã biết hoặc đáng lẽ phải biết. CISG không quy định rõ ràng về tính chất trực tiếp hay gián tiếp của thiệt hại được bồi thường, nhưng yêu cầu về tính dự đoán trước của thiệt hại cũng sẽ dẫn đến việc các thiệt hại quá “xa”, mang tính gián tiếp thường sẽ không thoả mãn yêu cầu này và thường sẽ không được bồi thường. Các khoản thiệt hại phải được tính toán và chứng minh một cách hợp lý. Tính hợp lý ở đây được đánh giá một cách khách quan, dựa trên thực tiễn các yếu tố của tranh chấp và của thị trường. Nguyên tắc này không cho phép các bên thổi phồng thiệt hại của mình lên một cách vô căn cứ, bất hợp lý (Trường Đại học Ngoại thương & VIAC, 2016, tr. 169-170).

Theo Điều 74 CISG, có hai loại thiệt hại được bồi thường, bao gồm:

- Tổn thất mà bên bị vi phạm đã gánh chịu. Trong thực tế, thiệt hại xảy ra do vi phạm hợp đồng thường sẽ là: những tài sản bị mất mát hoặc bị huỷ hoại hoàn toàn, những hư hỏng, giảm sút về tài sản, chi phí mà bên bị vi phạm trong hợp đồng phải bỏ ra để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục những hậu quả do bên vi phạm hợp đồng gây ra (ví dụ như chi phí sửa chữa hàng hóa hư hỏng);
- Khoản lợi bị bỏ lỡ (thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút đối với bên bị vi phạm, là hậu quả của sự vi phạm hợp đồng).

Như vậy, Điều 74 phản ánh nguyên tắc chung về bồi thường toàn bộ nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể để tính toán thiệt hại. Thay vào đó, trọng tài có thẩm quyền xác định tổn thất do hậu quả của việc vi phạm hợp đồng của bên bị thiệt hại dựa trên hoàn cảnh của một trường hợp cụ thể. Mục đích của Điều 74 là để mang lại cho bên bị vi phạm “*lợi ích của việc thương lượng*”. Theo đó, Điều 74 được hiểu một cách rộng nhất là để bồi thường cho bên bị vi phạm những bất lợi mà họ phải chịu do việc vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, đối với những yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, bao gồm cả trong Điều 74 này, đều phải tuân theo các giới hạn mà được đề ra bởi học thuyết về dự liệu và giảm thiểu (CISG Advisory Council, 2006).

Cùng với điều khoản phạt hợp đồng, điều khoản về thiệt hại ước tính đã gây ra những xung đột rất lớn về cách tiếp cận trong hệ thống pháp luật các quốc gia. Trong bối cảnh đó, Koner (1997) đề xuất Ủy ban soạn thảo CISG đã rất muốn hài hòa hóa quy định về vấn đề này để thống nhất cách hiểu và áp dụng, đây sẽ là một đóng góp thực tiễn rất lớn của của văn bản thống nhất luật này. Ủy ban soạn thảo CISG mặc dù đã rất cố gắng nhưng cũng không tìm được một cách tiếp cận chung để đưa bồi thường ước tính và phạt hợp đồng vào CISG. Bởi vậy, điều khoản về “*liquidated damages*” và phạt hợp đồng đã không được đưa vào Công ước một cách trực tiếp. Tuy nhiên, các nghiên cứu, bình luận về CISG và các án lệ CISG đều khẳng định rằng CISG không loại trừ các điều khoản nào quy định rõ ràng về LD, và các điều khoản này vẫn được cho thi hành trong hệ thống CISG bằng nguyên tắc “*lấp khoảng trống*”. Hội đồng Cố vấn CISG có đề cập đến việc một bên có thoả thuận bồi thường một khoản tiền cho một bên khi thực hiện một hành vi vi phạm dựa theo Điều 6 CISG về nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng (CISG Advisory Council, 2012, Rule 2). Cụ thể như sau:

Thứ nhất, CISG không loại trừ các điều khoản này.

Theo nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng được ghi nhận tại Điều 6 CISG, các bên có thể tự do thoả

thuận các nội dung của hợp đồng, trong đó có điều khoản về việc một bên trả cho bên kia một khoản tiền nhất định, áp dụng cho hành vi vi phạm hợp đồng cụ thể (CISG Advisory Council, 2012, Rule 2). Theo Schwenzer (2016), các tòa án và hội đồng trọng tài thường áp dụng nguyên tắc này dựa trên Điều 6 hoặc Khoản 2 Điều 45 CISG để khẳng định CISG cho phép các bên thỏa thuận về một biện pháp khác để bù đắp tổn thất (Russian Federation Arbitration Tribunal, 2003). Mặt khác, Điều 4 CISG quy định CISG không điều chỉnh hiệu lực hợp đồng hay hiệu lực các điều khoản của hợp đồng, theo đó hiệu lực của điều khoản phạt hợp đồng hay điều khoản về bồi thường ước tính sẽ được quyết định bởi Luật quốc gia vì CISG không đề cập đến hiệu lực của những điều khoản đó. Mà điều khoản thiệt hại ước tính có thể có hiệu lực ở quốc gia này song lại không có hiệu lực ở quốc gia khác, vì vậy, ngoại trừ trường hợp điều khoản này bị coi là không có hiệu lực bởi luật quốc gia, thì nó vẫn sẽ được áp dụng trong khuôn khổ CISG. Cách tiếp cận này đã được nhiều học giả trên thế giới cho là hợp lý ((Schlechtriem (ed.), 1998; Bianca, C. M., & Bonell, M. J., 1987).

Trên thực tế, việc các hội đồng trọng tài xem xét và chấp nhận áp dụng điều khoản LD theo quy định của luật quốc gia đã được thể hiện trong nhiều án lệ, ví dụ có thể kể đến án lệ của Tòa trọng tài quốc tế ICC năm 1999 giải quyết khiếu nại của bên mua về việc không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng của bên bán (ICC International Court of Arbitration, 2000, tr. 117-121). Trong vụ việc này, bên mua đã bắt đầu thủ tục tố tụng trọng tài và yêu cầu bên bán bồi thường thiệt hại và lãi suất theo Điều 45 và Điều 74 CISG. Hợp đồng được ký kết giữa hai bên có bao gồm điều khoản phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại ước tính. Trong phán quyết của mình, Hội đồng trọng tài cho rằng CISG không điều chỉnh hiệu lực của điều khoản này theo quy định tại Điều 4 CISG, do vậy luật Đức đã được viện dẫn để áp dụng (bởi đây là luật quốc gia được các bên lựa chọn để điều chỉnh hợp đồng).

Thứ hai, điều khoản LD được cho thi hành trong hệ thống CISG bằng nguyên tắc “lấp khoảng trống”.

Như đã phân tích, CISG không loại trừ các điều khoản LD. Tuy vậy, CISG không có giải pháp cụ thể về một số vấn đề pháp lý liên quan đến hiệu lực của điều khoản LD; khả năng điều chỉnh giảm số tiền quy định nếu quá cao so với thiệt hại thực tế và khả năng áp dụng đồng thời phạt, LD và bồi thường thiệt hại (Nguyễn Minh Hằng & Lê Như Ý, 2017). Bởi vậy, điều khoản LD được cho thi hành trong hệ thống CISG bằng nguyên tắc “lấp khoảng trống”. Nguyên tắc “lấp khoảng trống” của CISG được ghi nhận tại Điều 7 CISG. Liên quan đến việc áp dụng luật quốc gia để xem xét hiệu lực của các điều khoản LD, quy tắc 4 – Ý kiến số 10 của Hội đồng cố vấn CISG đưa ra hai lưu ý (CISG Advisory Council, 2012, Rule 4): Khoản tiền được thỏa thuận trước trong hợp đồng CISG nên được công nhận độc lập và không phụ thuộc vào chức năng được ngầm định cho khoản tiền đó. Việc xem xét hiệu lực của thỏa thuận có tính đến mức độ hợp lý theo pháp luật quốc gia cần phải được áp dụng dựa trên cơ sở pháp lý của CISG. Tuy nhiên, CISG lại không đưa ra bất kỳ hướng dẫn nào về hệ quả pháp lý nếu điều khoản được đề cập được cho là không hợp lý, tức là không phải là một ước tính thực sự về tổn thất hoặc một khoản chi trả vượt mức. Vấn đề này được trao lại cho luật trong nước của các quốc gia tự quyết định.

Ví dụ vụ việc tại Tòa phúc thẩm Turku giải quyết tranh chấp giữa bên mua (quốc tịch Đức) và bên bán (quốc tịch Phần Lan) về việc bên mua yêu cầu bên bán bồi thường thiệt hại do hàng hóa bị hư hỏng, trong đó hai bên đã thỏa thuận trước trong hợp đồng về một khoản tiền sẽ được chi trả theo điều khoản bảo đảm. Tòa án Turku, trong phán quyết của mình, đã tuyên rằng số tiền mà bên mua yêu cầu bồi thường sẽ không được vượt quá số tiền đã được ấn định trong điều khoản bảo đảm. Phán quyết này đã được Tòa án xem xét và cân nhắc về mức độ hợp lý theo luật Phần Lan, bởi theo Điều 4 CISG thì Công ước không điều chỉnh vấn đề này trong hợp đồng giữa các bên. Bên cạnh đó, Tòa án cũng tuyên rằng mức lãi suất mà bên bán phải trả cho bên mua cũng sẽ được tính toán theo quy định của luật Phần Lan³.

3) Turku Court of Appeal (2002). Judgment of April 12, 2002, Case No. S 00/855.

Tuy nhiên, hội đồng Cố vấn CISG cũng lưu ý rằng khi áp dụng những tiêu chuẩn để đánh giá sự hợp lý, tương xứng của bồi thường ước tính hay việc xem xét một khoản tiền có phải là bồi thường cho thiệt hại ước tính hay không, thì những tiêu chuẩn này cũng phải được xem xét theo tiêu chuẩn quốc tế dựa trên CISG, tức là dựa trên các nguyên tắc được ghi nhận tại Điều 7.1 CISG. Ví dụ, khi áp dụng luật của một nước thông luật để xác định xem một khoản tiền được quy định trước có phải là một khoản ước tính thiệt hại thuần túy hay không, không thể chỉ quyết định theo án lệ quốc gia mà phải dựa trên những gì được cho là hợp lý trong thương mại quốc tế. Tương tự, khi xem xét liệu một điều khoản có quá mức hay không trong hoàn cảnh cụ thể đó và từ đó có nên bị cắt giảm hay không, sẽ không thể chỉ quyết định theo những gì được tuyên là quá mức trong hợp đồng nội địa, mà phải được định đoạt bằng cách áp dụng tiêu chuẩn quốc tế. Một điều khoản dù có thể là không hợp lý trong hoạt động mua bán nội địa, cũng không nhất thiết rằng vẫn sẽ bất hợp lý trong hoàn cảnh quốc tế. Khi đó, việc dẫn chiếu đến các văn bản thống nhất luật có tính chất quốc tế là một giải pháp.

4. Kết luận

CISG không loại trừ các điều khoản nào quy định rõ ràng về bồi thường thiệt hại ước tính, ngoại trừ trường hợp điều khoản này bị coi là không có hiệu lực bởi luật quốc gia, thì nó vẫn sẽ được áp dụng trong khuôn khổ CISG. Tuy vậy, CISG không có giải pháp cụ thể về một số vấn đề pháp lý liên quan đến hiệu lực của điều khoản LD; khả năng điều chỉnh giảm số tiền quy định nếu quá cao so với thiệt hại thực tế và khả năng áp dụng đồng thời phạt, LD và bồi thường thiệt hại. Bởi vậy, điều khoản LD được cho thi hành trong hệ thống CISG bằng nguyên tắc “lấp khoảng trống”.

Tài liệu tham khảo

- Bianca, C. M., & Bonell, M. J. (1987). *Commentary on the International Sales Law: The 1980 Vienna Sales Convention*. Giuffrè.
- CISG Advisory Council. (2006). *Opinion No. 6: Calculation of damages under CISG Article 74*. <http://www.cisgac.com/cisgac-opinion-no6>
- CISG Advisory Council. (2012). *Opinion No. 10: Agreed sums payable upon breach of an obligation in CISG contracts*. <https://cisgac.com/opinions/cisgac-opinion-no-10/>.
- Garner, B. A. (Ed.). (2004). *Black's Law Dictionary* (8th ed.). Thomson/West.
- Harwood, W. S. (1977). Liquidated damages: A comparison of the common law and the Uniform Commercial Code. *Fordham Law Review*, 45, 1349. <https://ir.lawnet.fordham.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=2278&context=flr>.
- Honnold, J. O., & Flechtner, H. M. (1999). *Uniform law for international sales under the 1980 United Nations Convention* (4th ed.). Kluwer Law International.
- ICC International Court of Arbitration. (2000). [Case note]. *ICC International Court of Arbitration Bulletin*, 11(2), 117–121.
- Koner, P. (1997). The international interpretation of the UN Convention on Contracts for the International Sale of Goods: An approach based on general principles. *Minnesota Journal of Global Trade*, 6, 105–152.
- McKendrick, E. (2009). *Contract Law* (Palgrave Macmillan Law Masters). Palgrave Macmillan.
- McKenna, J. F. (2008). Liquidated damages and penalty clauses: A civil law versus common law comparison. *The Critical Path, Spring*, 1.
- Nguyễn Mạnh Dũng, & Đặng Vũ Minh Hà (n.d.). *Thiệt hại ước tính – Liquidated damages*. <http://dzungsrt.com/wp-content/uploads/2016/01/12312014-Liquidated-damages.pdf>
- Nguyễn Minh Hằng, & Lê Như Ý (2017). Phạt vi phạm và CISG. *Tạp chí Pháp lý Việt Nam*, 07(110), 11–18.
- Nguyễn Minh Tuấn (2007). *Tập bài giảng Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Russian Federation Arbitration Tribunal (2003). Arbitration proceeding No. 99/2002. *CISG-online No. 1683*.
- Schlechtriem, P. (Ed.). (1998). *Commentary on the UN Convention on the International Sale of Goods (CISG)* (2nd ed.). Oxford University Press.
- Schwenzer, I. (Ed.). (2016). *Commentary on the UN Convention on the International Sale of Goods (CISG)*, Article 47, para. 58.
- Trường Đại học Ngoại thương, & VIAC Trung tâm Trọng tài Quốc tế (2016). *1001 câu hỏi – đáp về Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*. NXB Thanh niên.
- Trương Nhật Quang (2021). Hiệu lực của thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 05(429). <http://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210741/Hieu-luc-cua-thoa-thuan-boi-thuong-thiet-hai-uoc-tinh.html>.
- United Nations (1980). *United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (CISG)*. https://uncitral.un.org/en/texts/salegoods/conventions/sale_of_goods/cisg.